



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Hướng dẫn kích thước thẻ treo: các kích thước tiêu chuẩn, mini, gấp và bế hình theo từng sản phẩm, giá trưng bày và lượng nội dung chữ

Details

Trả lời nhanh: Kích thước thẻ treo phổ biến nhất trong bán lẻ hàng may mặc ở Bắc Mỹ là 2 × 3,5 in, xấp xỉ một tấm danh thiếp, treo dọc từ lỗ 1/8 in ở chính giữa cạnh trên. Thẻ treo mini hình vuông cỡ khoảng 1,5–2 in phù hợp với trang sức và phụ kiện. Nội dung chữ nhiều thì cần thẻ 2 × 4 in hoặc thẻ gấp. Thẻ bế hình được báo giá theo khung bao của chúng.

Hãy hỏi ba nhà in về “thẻ treo tiêu chuẩn” và nhiều khả năng bạn sẽ nhận được ba loại thẻ khác nhau. Một nơi gửi về thẻ 2 × 2 in, một nơi gửi thẻ 2 × 3,5 in, và một nơi đục lỗ ở góc đối diện. Ba báo giá này không thể so sánh với nhau. Rắc rối bắt đầu sau khi bạn duyệt một bản. Lỗ đục rơi vào dòng giá, hoặc mã vạch UPC không vừa mặt sau. Đôi khi thẻ xoay trên thanh treo khiến khách chỉ thấy mặt trống. Mỗi vấn đề này đều buộc phải in lại cả lô, và thường xảy ra đúng lúc ngày ra mắt không thể dời nữa.

Những sự cố đó xuất phát từ kích thước, không phải từ thiết kế hay in ấn. Một nhà in trực tuyến lớn của Mỹ cho biết trong hướng dẫn kích thước của chính họ rằng lỗ đục là nguyên nhân của phần lớn các lần in lại. Phép tính rất sát. Trên thẻ 2 × 2 in, vùng tràn lề, lề an toàn và vùng lỗ chỉ để lại khoảng 1,25 in chiều cao khả dụng. Một ký hiệu UPC-A kích thước đầy đủ cao khoảng 1,02 in trước khi bạn thêm dòng giá hoặc dòng cỡ. Kích thước thẻ treo phải được hoạch định theo những gì thẻ cần mang.

Hướng dẫn này đi qua các quyết định theo thứ tự. Bài viết đối chiếu các định dạng tiêu chuẩn, mini, gấp và bế hình với nhóm sản phẩm, giá trưng bày, lượng nội dung chữ và vị trí lỗ. Đọc xong, bạn có thể chốt sáu trường kích thước trước khi yêu cầu báo giá. Chất liệu giấy, quy trình in thử và cách viết RFQ đầy đủ được trình bày trong [hướng dẫn thông số kỹ thuật và mua thẻ treo tùy chỉnh](#), nên bài này chỉ tập trung vào số đo.

Mục lục

1. [Kích thước thẻ treo thực sự là gì?](#)
2. [Vùng nội dung khả dụng theo từng kích thước thành phẩm thông dụng](#)
3. [Cách chọn kích thước thẻ treo qua sáu bước](#)
4. [So sánh các định dạng mini, tiêu chuẩn, gấp và bế hình](#)
5. [Kích thước khởi điểm theo nhóm sản phẩm và giá trưng bày](#)
6. [Câu hỏi thường gặp](#)
7. [Điểm chính cần nhớ](#)
8. [Kết luận](#)

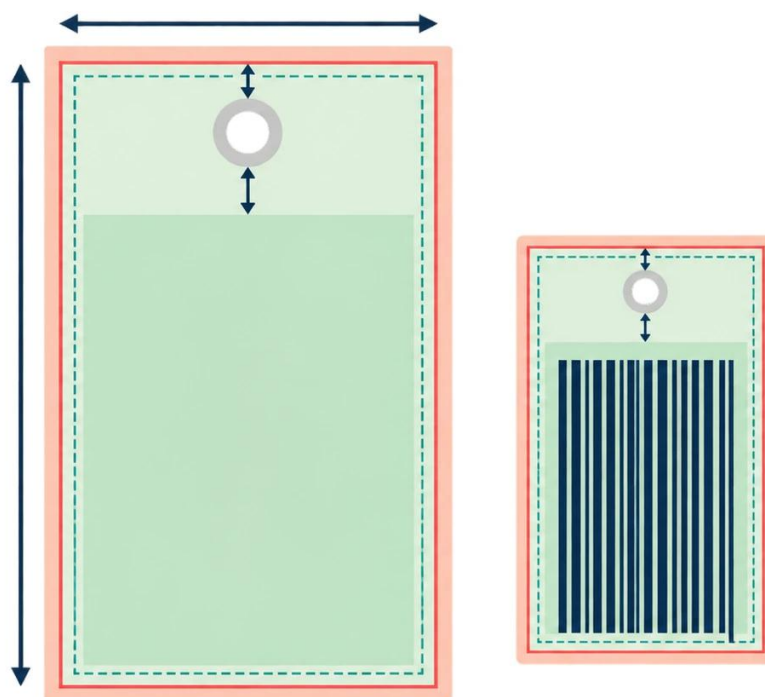
Kích thước thẻ treo thực sự là gì?

Kích thước thẻ treo không chỉ là chiều rộng × chiều cao. Nhà cung cấp làm việc với ít nhất sáu số đo liên quan. Nếu bạn bỏ trống bất kỳ số đo nào, nhà cung cấp sẽ tự điền bằng giá trị mặc định của họ.

- **Kích thước thành phẩm:** kích thước hoàn thiện sau khi cắt, ghi chiều rộng trước. Thẻ dọc 2 × 3,5 in và thẻ ngang 3,5 × 2 in dùng cùng diện tích tờ giấy, nhưng cách treo và cách đọc khác

nhau.

- **Vùng tràn lề:** màu nền hoặc hình ảnh kéo dài qua đường cắt để khi dao cắt lệch nhẹ cũng không để lộ viền trắng. Nhiều nhà in yêu cầu 0,125 in ở mỗi cạnh. Hãy xác nhận con số này trong tệp mẫu của nhà cung cấp.
- **Lề an toàn:** dải bên trong đường cắt, nơi không nên đặt chữ hay logo. Con số thường dùng trong thực tế là 0,125 in.
- **Vùng lỗ:** đường kính lỗ, vị trí tâm lỗ và một khoảng trống xung quanh. Hãy giữ chữ cách mép lỗ khoảng 0,25 in.
- **Vùng nội dung:** phần còn lại dành cho nội dung chữ sau khi trừ các vùng kia. Đây là con số quyết định nội dung của bạn có vừa hay không.
- **Kích thước phẳng so với kích thước sau khi gấp:** thẻ gấp cần cả hai giá trị, kèm hướng gấp.



Vùng nội dung khả dụng theo từng kích thước thành phẩm thông dụng

Bảng dưới đây là ước tính minh họa, không phải thông số của nhà cung cấp. Bảng giả định thẻ dọc, lỗ 1/8 in có tâm cách mép trên khoảng 0,25 in, lề an toàn 0,125 in, và chữ cách lỗ 0,25 in. Với các giả định đó, chữ bắt đầu ở khoảng 0,6 in bên dưới mép trên. Hãy dùng bảng để kiểm tra độ vừa trước khi gửi tệp thiết kế.

Kích thước thành phẩm (R x C, inch)	Vùng nội dung xấp xỉ (inch)	Nội dung thực tế có thể chứa trên một mặt
1,5 x 1,5	1,25 x 0,75	Chỉ logo hoặc tên thương hiệu. Giá in ở mặt sau.
2 x 2	1,75 x 1,25	Logo kèm một dòng ngắn, hoặc một mã UPC-A kích thước đầy đủ mà gần như không còn chỗ trống.
2,5 x 2,5	2,25 x 1,75	Logo kèm 2-3 dòng, hoặc mã QR với một lời kêu gọi hành động ngắn.
2 x 3,5	1,75 x 2,75	Giá, cỡ, SKU và mã UPC-A ở mặt sau, vẫn còn khoảng thở.
2 x 4	1,75 x 3,25	Tất cả những mục trên cộng thêm phần tóm tắt hướng dẫn bảo quản ngắn hoặc mã QR.

Kích thước thành phẩm (R x C, inch)	Vùng nội dung xấp xỉ (inch)	Nội dung thực tế có thể chứa trên một mặt
2 x 3,5, gấp (4 mặt)	4 x khoảng 1,75 x 2,75	Câu chuyện thương hiệu, ghi chú chất liệu và mã QR ở bên trong. Dữ liệu bán lẻ nằm ở mặt sau.

Mã vạch giải thích phần lớn các lần nâng kích thước. Mã UPC-A ở độ phóng đại 100 % rộng khoảng 1,469 in tính cả vùng đệm hai bên, vừa trong chiều rộng nội dung 1,75 in của thẻ rộng 2 in. Mã vạch cũng cao khoảng 1,02 in. Trên thẻ 2 x 2 in, nó chiếm gần hết 1,25 in chiều cao khả dụng. Đừng thu nhỏ hay cắt bớt mã vạch cho vừa, trừ khi hướng dẫn dành cho nhà cung cấp của nhà bán lẻ cho phép. Các khoản khấu trừ của nhà bán lẻ đối với mã vạch không quét được tốn kém hơn nhiều so với việc nâng lên một cỡ thẻ.

Cách chọn kích thước thẻ treo qua sáu bước

Bước 1: Liệt kê nội dung chữ trước khi chọn kích thước

Hãy viết ra mọi dòng mà thẻ phải mang và quyết định dòng đó nằm ở mặt nào. Cách chia điển hình là logo ở mặt trước, còn giá, cỡ, SKU, mã vạch và mã QR tùy chọn ở mặt sau. Sau đó loại bỏ mọi thông tin mà theo luật phải nằm trên nhãn cố định của sản phẩm may mặc. Theo Quy tắc Ghi nhãn Bảo quản của Hoa Kỳ (Care Labeling Rule), hướng dẫn bảo quản phải nằm trên [nhãn cố định, đọc rõ được trong suốt vòng đời sử dụng của sản phẩm](#)^[1]. Thẻ treo chỉ nhắc lại thông tin đó khi không thể nhìn thấy nhãn tại điểm bán. Thành phần sợi, xuất xứ và số RN tuân theo [các quy định riêng của FTC về ghi nhãn hàng may mặc](#)^[2]. Không đưa những dòng đó lên thẻ thường giúp tiết kiệm cả một bậc kích thước. Trang sản phẩm trình bày [thẻ giấy có thể và không thể thay thế những gì](#).

Mỗi dòng bạn giữ lại là một tuyên bố mà bạn phải đảm bảo chính xác trên mọi SKU và mọi lần đặt lại. Lịch sử thực thi quy định ghi nhãn của FTC cho thấy các tuyên bố này sai thường xuyên đến mức nào. Phần lớn các vụ thực thi về hàng dệt liên quan đến tên sợi, như [Textile World đã tổng hợp vào tháng Mười hai năm 2025](#)^[3]. Năm 2022, FTC hoàn tất một lệnh yêu cầu một nhà bán hàng may mặc phải nộp [\\$211,335 vì nhãn Made in USA sai sự thật](#)^[4]. Một đợt kiểm tra do EU hậu thuẫn, được [Business of Fashion đưa tin, cho thấy khoảng 37 % số trang phục được kiểm tra](#)^[5] có thành phần sợi không khớp với thẻ hoặc nhãn của chúng. Ít dòng hơn nghĩa là thẻ nhỏ hơn và ít thứ phải kiểm chứng hơn.

Các tuyên bố về môi trường cũng chiếm chỗ. FTC khuyến cáo các nhà tiếp thị không dùng [những thuật ngữ chung chung, không có giới hạn như “xanh” hoặc “thân thiện với môi trường”](#)^[6]. Một tuyên bố đứng vững được, chẳng hạn câu nêu hàm lượng tái chế kèm tỷ lệ phần trăm, chiếm một hoặc hai dòng đầy đủ. Các cơ quan quản lý ở nước ngoài cũng áp dụng cùng logic đó. Tại Hà Lan, [ACM đã xử lý các tuyên bố “bông hữu cơ” mà không nêu tỷ lệ thực tế](#)^[7]. Nếu bạn định thêm một dòng về tính bền vững, hãy dành sẵn chỗ cho nó ở bước này. Trong [phần về tuyên bố trên thẻ và RFQ](#) của chúng tôi có hướng dẫn cách diễn đạt.

Bước 2: Chọn định dạng phù hợp với sản phẩm và giá trưng bày

Hãy xem thẻ sẽ treo ở đâu trước khi xem các kích thước. Thẻ trên thanh treo quần áo được đọc ngang tầm mắt từ khoảng cách một sải tay, và phải cạnh tranh với màu sắc của chính món đồ. Thẻ trên thẻ trưng bày dây chuyền phải nhỏ hơn món trang sức mà nó mô tả. Thẻ quảng qua cổ chai không được che nhãn phía trước của chai. Trên chồng hàng xếp phẳng trên bàn, thẻ nằm phẳng nên hướng của mặt thẻ quan trọng hơn độ đung đưa. Hãy tham khảo [bảng theo nhóm sản phẩm bên dưới](#) để có điểm khởi đầu cho từng trường hợp.

Bước 3: Kiểm tra độ vừa với vùng nội dung, rồi quét thử

Hãy đặt danh sách nội dung chữ từ Bước 1 vào các số liệu vùng nội dung ở trên. Nếu mặt sau chứa một mã vạch cộng thêm hơn hai dòng khác, thẻ 2 x 3,5 in thường là kích thước nhỏ nhất dùng được. Mã QR cần vùng đệm trống rõ ràng và nền đơn sắc, tuyệt đối không đặt trên nền lá kim loại hay hình ảnh tối. Hãy in ở kích thước thật và quét bằng hai hoặc ba chiếc điện thoại trước khi chọn thẻ nhỏ hơn. Những gì vẫn không vừa có thể chuyển sang trang đích mã QR thay vì ép dùng thẻ lớn hơn. Các cuộc phỏng vấn trong ngành, chẳng hạn [bài viết tháng Mười năm 2026 của Hertzman Global Intelligence về định danh sản phẩm số^{\[18\]}](#) mô tả mã QR, NFC và RFID là phương tiện mang dữ liệu về chất liệu, xuất xứ và tái chế. Chúng chỉ có giá trị nếu có người luôn cập nhật trang được liên kết.

Bước 4: Xác định đường kính và vị trí lỗ bằng số đo

Hãy chọn phụ kiện treo trước, rồi mới chọn lỗ. Lỗ 1/8 in là mặc định phổ biến cho dây và khóa nhựa. 3/16, 1/4 và 5/16 in là các lựa chọn thay thế tiêu chuẩn cho dây dày hơn, ruy băng hoặc khuyên kim loại. Lỗ quá lớn sẽ làm phụ kiện tuột ra. Lỗ quá gần mép cắt sẽ bị rách khi khách kéo thẻ. Hãy giữ tâm lỗ cách mép gần nhất ít nhất khoảng 0,25 in, và coi mức tối thiểu của nhà cung cấp là quyết định cuối cùng.

Vị trí quyết định cách thẻ treo:

- **Chính giữa cạnh trên:** thẻ dọc treo thẳng và quay mặt trước ra ngoài. Đây là mặc định cho hàng may mặc.
- **Góc trên:** thẻ treo nghiêng, phù hợp với thẻ vuông và thẻ ngang. Cách này có thể khiến thẻ dọc trông bị lệch.
- **Cạnh bên hoặc gần nếp gấp:** dùng cho thẻ gấp và thẻ dạng dải rộng. Lỗ phải xuyên qua mọi tấm ở cùng một điểm.

Hãy ghi lỗ dưới dạng đường kính cùng tọa độ tâm lỗ, đo từ góc trên bên trái của đường cắt. Đánh dấu lỗ trên một lớp không in trong tệp thiết kế. Đừng cho rằng đơn hàng “thẻ treo” đã bao gồm đục lỗ. Nhiều công cụ cấu hình trực tuyến liệt kê lỗ như một tùy chọn riêng.



Bước 5: Làm mô hình mẫu tỷ lệ 100 % và treo thử

Hãy in bố cục ở kích thước thật trên giấy thường hoặc giấy bìa, cắt theo đường cắt rồi đục lỗ. Sau đó treo lên sản phẩm thật tại giá trưng bày thật. Kiểm tra xem dòng nhỏ nhất có đọc được ở khoảng cách một sải tay dưới ánh sáng của hàng không, và thẻ có bị lật sang mặt trống trên móc treo không. Kiểm tra thêm xem thẻ có che logo, hình in ở cổ áo hoặc nhãn chai không. Nếu có thể, hãy treo 20-50 mô hình mẫu dọc một thanh treo đầy để phát hiện những thẻ bị xoay. Cách này chỉ kiểm tra kích thước và vị trí. Màu được duyệt riêng dựa trên bản in thử hợp đồng. Trong [tiêu chuẩn kiểm soát quy trình ISO 12647-1:2013^{\[9\]}](#) của ISO, bản in thử hợp đồng được coi là chuẩn tham chiếu cho màu sản xuất. Quy trình in thử có trong [trang sản phẩm thẻ treo của chúng tôi](#).



Bước 6: Soạn khối kích thước cho RFQ của bạn

Hãy gửi cùng một khối kích thước cho mọi nhà cung cấp mà bạn hỏi giá, để các báo giá có thể so sánh từng dòng:

1. Định dạng: hình chữ nhật, hình vuông, gấp hoặc bế hình
2. Kích thước thành phẩm R x C và hướng đặt thẻ; với thẻ gấp thì thêm kích thước phẳng, kích thước sau khi gấp và cạnh gấp
3. Đường dao bế đính kèm dưới dạng đường vector (chỉ với thẻ bế hình), kèm kích thước khung bao
4. Vùng tràn lề và lề an toàn mà bạn đã thiết kế theo
5. Đường kính lỗ và tọa độ tâm lỗ, cùng phụ kiện treo bạn sẽ dùng
6. Số phiên bản hoặc SKU dùng chung một khuôn bế và một kích thước

Các trường về chất liệu giấy, lớp hoàn thiện, cách gắn thẻ và số lượng nằm trong cùng RFQ đó. Trong [hướng dẫn thẻ treo tùy chỉnh](#) của chúng tôi có liệt kê các trường này, và chúng tôi sẽ xác nhận bằng báo giá những kích thước và định dạng có thể sản xuất cho đơn hàng của bạn.

So sánh các định dạng mini, tiêu chuẩn, gấp và bế hình



Định dạng	Khoảng kích thước thành phẩm thông dụng	Sức chứa nội dung chữ	Phù hợp nhất cho	Lưu ý
Thẻ treo mini / cỡ nhỏ	Khoảng 1,5 × 1,5 to 2 × 2 in	Chỉ logo hoặc chỉ giá trên mỗi mặt	Trang sức, phụ kiện tóc, đồ len dệt kim nhỏ, quà tặng	Không đủ chỗ cho một mã UPC-A đầy đủ cùng nội dung chữ khác. Lỗ lớn có thể chiếm một nửa mặt thẻ.
Vuông	Khoảng 2,5 × 2,5 in	Logo kèm 2-3 dòng, hoặc mã QR	Phụ kiện, nệm, quà tặng kèm lời nhắn ngắn	Treo đẹp hơn với lỗ ở góc so với lỗ ở chính giữa cạnh trên.
Hình chữ nhật tiêu chuẩn	2 × 3,5 in (phổ biến nhất), 2 × 4 in	Dữ liệu bán lẻ và mã vạch ở mặt sau	Áo, váy, phần lớn hàng may mặc treo trên thanh	Nhiều nội dung chữ trên thẻ 2 × 3,5 in sẽ khiến chữ rất nhỏ. Hãy chuyển lên thẻ 2 × 4 in hoặc thẻ gấp.
Thẻ dạng dải dài	Rộng 2 in, cao đến khoảng 8 in	Danh sách, dải cỡ, các dòng đa ngôn ngữ	Hàng dệt gia dụng, bộ chăn ga, áo khoác	Có thể buông qua gấu hoặc quần quanh sản phẩm. Hãy kiểm tra trên giá trưng bày.
Thẻ treo gấp tùy chỉnh	Mặt gấp thường là 2 × 3,5 in hoặc vuông; kích thước phẳng gấp đôi	Bốn mặt	Câu chuyện thương hiệu, ghi chú chất liệu, các dòng cao cấp	Nêu rõ kích thước phẳng, kích thước sau khi gấp và cạnh gấp. Lỗ phải thẳng hàng xuyên qua cả hai tấm.
Thẻ treo bế hình tùy chỉnh	Báo giá theo khung bao	Tùy thuộc vào phần bên trong khả dụng của hình dạng	Thẻ theo hình dáng thương hiệu, vải jean, túi, chai	Mũi nhọn hẹp và đường cong gắt dễ rách hoặc cắt không đều. Khuôn bế là chi phí dụng cụ một lần.

Xác định kích thước thẻ treo gấp tùy chỉnh

Thẻ gấp có ba kích thước: kích thước phẳng, kích thước sau khi gấp và cạnh gấp. “2 × 3,5 in gấp” có

thể nghĩa là tờ 4 × 3,5 in gấp ở cạnh trái, hoặc tờ 2 × 7 in gấp ở cạnh trên. Hai loại thẻ này mở theo cách khác nhau và cần vị trí lỗ khác nhau. Gấp ở cạnh trên thì thẻ treo khép kín. Gấp ở cạnh bên thì thẻ có thể đựng đưa mở ra trên thanh treo, trừ khi lỗ xuyên qua cả hai tấm và nằm sát nếp gấp. Với giấy bìa dày hơn, nếp gấp cần được cán rãnh để lớp in không bị nứt dọc nếp. Hãy nêu điều này khi gửi khối kích thước.

Xác định kích thước thẻ treo bế hình tùy chỉnh

Nhà cung cấp tính giá và dàn trang thẻ bế hình theo khung bao, tức hình chữ nhật nhỏ nhất chứa trọn hình dạng. Một thẻ hình chiếc lá rộng nhất 2,5 in và cao 3,5 in vẫn được tính là đơn hàng 2,5 × 3,5 in, dù nó dùng ít giấy bìa hơn. Vùng nội dung khả dụng là hình sạch lớn nhất nằm gọn trong đường viền sau khi đã trừ lề an toàn, và thường nhỏ hơn khung bao rất nhiều. Hãy bo góc nhẹ nhàng, đồng thời giữ phần cổ và các đầu nhọn đủ rộng để chịu được thao tác cầm nắm. Đặt lỗ ở nơi vật liệu rộng nhất. Cung cấp đường dao bế dưới dạng một đường vector kín trên một lớp riêng.

Kích thước khởi điểm theo nhóm sản phẩm và giá trưng bày

Đây là các điểm khởi đầu để thử với mô hình mẫu ở Bước 5, không phải quy tắc cố định:

Nhóm sản phẩm	Giá trưng bày thường dùng	Định dạng khởi điểm	Vị trí lỗ
Áo thun, áo, váy	Thanh treo quần áo, móc treo	2 × 3,5 in dọc	Chính giữa cạnh trên
Vải jean, trang phục lao động	Thanh treo hoặc bàn xếp hàng gấp	2 × 4 in, thẻ gấp hoặc thẻ bế hình	Chính giữa cạnh trên hoặc cạnh bên
Đồ len dệt kim, đồ móc, đồ thủ công	Bàn xếp hàng gấp, giỏ	2 × 2 to 2,5 × 2,5 in	Góc
Trang sức, phụ kiện tóc	Thẻ trưng bày, giá xoay	Mini, khoảng 1,5 × 1,5 in	Chính giữa cạnh trên, đường kính nhỏ
Túi xách, đồ da	Kệ, móc	Bế hình hoặc 2,5 × 2,5 in	Góc hoặc tùy theo hình dạng
Chai, nến, quà tặng	Kệ, vòng quàng cổ chai	Vuông hoặc bế hình, hẹp hơn nhãn phía trước	Góc
Bộ chăn ga, hàng dệt gia dụng	Chồng hàng trên kệ, móc	Thẻ dạng dải dài hoặc thẻ gấp	Chính giữa cạnh trên

Câu hỏi thường gặp

Câu hỏi: Kích thước thẻ treo tiêu chuẩn là bao nhiêu?

Với hàng may mặc, 2 × 3,5 in treo dọc là kích thước được đặt nhiều nhất ở các nhà in Bắc Mỹ. Nó gần bằng một tấm danh thiếp và để lại khoảng 1,75 × 2,75 in vùng nội dung trên mỗi mặt. Các kích thước thông dụng khác là 2 × 2, 2,5 × 2,5 và 2 × 4 in, và một số nhà in cung cấp thẻ lên đến 2 × 8 in. “Tiêu chuẩn” vẫn khác nhau giữa các nhà cung cấp, vì vậy hãy luôn ghi rõ kích thước thành phẩm chính xác.

Câu hỏi: Thẻ treo mini có kích thước bao nhiêu?

Thẻ treo mini hay cỡ nhỏ thường vào khoảng 1,5 × 1,5 in đến 2 × 2 in. Sau khi trừ lề và lỗ, thẻ 1,5 in còn lại khoảng 1,25 × 0,75 in không gian khả dụng. Như vậy đủ cho logo ở mặt trước và giá ở mặt sau, nhưng không đủ cho một mã vạch đầy đủ cùng nội dung chữ khác.

Câu hỏi: Thẻ treo cần lớn đến mức nào để chứa mã vạch UPC?

Mã UPC-A ở độ phóng đại 100 % rộng khoảng 1,469 in tính cả vùng đệm hai bên và cao khoảng 1,02 in. Thẻ rộng 2 in vừa chiều rộng đó. Nếu cùng mặt đó còn có giá và cỡ, hãy dự tính tối thiểu 2 x 3,5 in. Hãy kiểm tra hướng dẫn dành cho nhà cung cấp của nhà bán lẻ trước khi thu nhỏ hay cắt bớt mã vạch.

Câu hỏi: Lỗ của thẻ treo nên có kích thước bao nhiêu?

1/8 in là mặc định phổ biến cho dây và khóa nhựa. 3/16, 1/4 và 5/16 in phù hợp với dây dày hơn, ruy băng hoặc khuyên kim loại. Hãy chọn phụ kiện treo trước rồi chọn lỗ cho khớp. Giữ tâm lỗ cách mép ít nhất khoảng 0,25 in, và giữ chữ cách lỗ khoảng 0,25 in.

Câu hỏi: Tôi báo giá thẻ treo gấp theo kích thước phẳng hay kích thước sau khi gấp?

Hãy cung cấp cả hai, kèm cạnh gấp (cạnh trên hoặc cạnh bên). Một thẻ gấp 2 x 3,5 in có thể đến từ tờ 4 x 3,5 in hoặc tờ 2 x 7 in. Hai thẻ này mở và treo khác nhau, và vị trí lỗ cũng khác nhau.

Câu hỏi: Thẻ treo bế hình được đo như thế nào?

Theo khung bao, tức hình chữ nhật nhỏ nhất chứa trọn hình dạng. Hãy gửi đường dao bế dưới dạng đường vector kín cùng chiều rộng và chiều cao của khung bao. Sau đó kiểm tra xem nội dung chữ có nằm gọn trong phần bên trong khả dụng của hình dạng hay không, phần này nhỏ hơn khung bao.

Câu hỏi: Hướng dẫn bảo quản có nên quyết định kích thước thẻ treo của tôi không?

Thường là không. Quy định của Hoa Kỳ yêu cầu thông tin bảo quản nằm trên nhãn cố định, còn thông tin về thành phần sợi và xuất xứ tuân theo các quy định ghi nhãn riêng của FTC. Thẻ có thể nhắc lại một phần tóm tắt ngắn hoặc dẫn tới thông tin đó qua mã QR, nên bạn không cần thẻ lớn hơn để chứa toàn bộ nội dung bảo quản.

Điểm chính cần nhớ

- **Hãy chọn kích thước thẻ theo nội dung chữ thực sự thuộc về thẻ; phần hướng dẫn bảo quản bắt buộc theo luật nằm trên nhãn cố định** — 16 CFR Phần 423 ([Nguồn](#))
- **Mỗi dòng thêm vào thẻ là một tuyên bố phải giữ đúng qua các lần đặt lại, và các tuyên bố về thành phần sợi thường sai** — khoảng 37 % số trang phục trong một đợt kiểm tra do EU hậu thuẫn không khớp với thẻ hoặc nhãn của chúng ([Nguồn](#))
- **Các dòng xuất xứ in trên thẻ tiềm ẩn rủi ro bị xử lý thực sự** — một lệnh xử lý trị giá \$211,335 FTC vì nhãn Made in USA sai sự thật, ban hành năm 2022 ([Nguồn](#))
- **Hãy dành một hoặc hai dòng cho bất kỳ tuyên bố môi trường nào, vì các thuật ngữ mơ hồ không phải lỗi tắt được chấp nhận** — Green Guides của FTC, 16 CFR Phần 260, bản sửa đổi 2012 ([Nguồn](#))
- **Hãy duyệt kích thước bằng mô hình mẫu tỷ lệ thật và duyệt màu bằng bản in thử hợp đồng; đó là hai bước kiểm tra riêng biệt** — ISO 12647-1:2013 ([Nguồn](#))
- **Hãy chuyển nội dung dư sang trang QR thay vì làm thẻ lớn hơn, nếu bạn có thể luôn cập nhật trang đó** — 3 phương tiện mang dữ liệu về trang phục được nêu tên: QR, NFC và RFID ([Nguồn](#))

Kết luận

Chọn kích thước thẻ treo là bài toán về độ vừa với một danh sách đầu vào ngắn: nội dung chữ phải mang, sản phẩm và giá trưng bày, mã vạch, và lỗi. Với hàng may mặc, hãy bắt đầu từ 2 × 3,5 in và chỉ giảm xuống định dạng mini khi danh sách nội dung chữ rất ngắn. Chuyển sang thẻ gấp hoặc thẻ bế hình khi câu chuyện thương hiệu hoặc hình dạng đáng để chấp nhận thêm thông số kỹ thuật. Hãy kiểm tra từng phương án với vùng nội dung của nó, rồi treo thử một mô hình mẫu đúng tỷ lệ thật trước khi bắt kỳ ai đưa đi in. Một khi sáu trường kích thước đã được chốt, các báo giá trở nên so sánh được và việc in lại hiếm khi xảy ra.

Khi khối kích thước của bạn đã sẵn sàng, hãy đưa nó vào [hướng dẫn thẻ treo tùy chỉnh](#) của chúng tôi để bổ sung chất liệu giấy, lớp hoàn thiện và cách gắn thẻ. Sau đó gửi cho chúng tôi để nhận báo giá. Chúng tôi sẽ xác nhận khả năng cung cấp định dạng, số lượng và thời gian cho thông số chính xác của bạn.

Chú thích

1. [eCFR, 16 CFR Phần 423: Ghi nhãn bảo quản đối với quần áo dệt và một số hàng thành phẩm theo mảnh](#), §§ 423,1 và 423,6(a), nội dung có hiệu lực tính đến 2026-02-26. [↵](#)
2. [Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ \(FTC\), Ghi nhãn hàng may mặc](#), truy cập 2026-10. [↵](#)
3. [Textile World, “Tránh bị coi là không tuân thủ: những điều cơ bản về ghi nhãn sản phẩm dệt và len”](#), 2025-12-02. [↵](#)
4. [Thông cáo báo chí của FTC, “Ủy ban Thương mại Liên bang hoàn tất hành động chống lại đối tượng vi phạm Made in USA đã xé bỏ nhãn Made in China”](#), 2022-07-28. [↵](#)
5. [The Business of Fashion, “Báo cáo mới của EU cho thấy gần 40 phần trăm thẻ quần áo bị ghi nhãn sai”](#), 2026-06-23. [↵](#)
6. [FTC, “Tuyên bố về môi trường: tóm tắt Green Guides”](#) (16 CFR Phần 260), 2012-10-02. [↵](#)
7. [Cơ quan Người tiêu dùng và Thị trường Hà Lan \(ACM\), “ACM tiếp tục chiến dịch chống các tuyên bố bền vững gây hiểu lầm trong ngành quần áo”](#), truy cập 2026-10. [↵](#)
8. [Hertzman Global Intelligence, “Định danh sản phẩm số đang định hình lại con đường hướng tới kinh tế tuần hoàn của ngành may mặc như thế nào”](#), 2026-10-09. [↵](#)
9. [ISO 12647-1:2013, Công nghệ đồ họa — Kiểm soát quy trình sản xuất tách màu bán sắc, bản in thử và bản in sản xuất — Phần 1](#), ISO/TC 130. [↵](#)